DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN CHỈNH TRANG HÀNH LANG VỈA HÈ CỤM CÔNG NGHIỆP VÔNG ĐÌNH (GIAI ĐOẠN 2), HUYỆN TÂN YÊN - ĐỢT 4

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ...../3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích theo đo đạc thực tế (theo trích đo)			Thông tin thửa đất theo GCN, HS ĐC				Loại đất	Diện tích thu hồi trong chỉ giới (m2)			Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích được giao		Đất giao cho hộ	Đất UBND quản lý	Tổng DT thu hồi	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
1	Hoàng Văn Ngọc	TDP Đình	35	171	455,5	25	659	532	532	LUC	455,5		455,5	
2	Nguyễn Tiến Điền	TDP Đình	35	257	87,5	26	157	188	82,8	LUC	87,5		87,5	
3	Trần Thị Phúc	TDP Đình	35	131	8750,1	25	527 528	629 819		SKK (LUC)	671,3		671,3	
4	Trần Đức Việt	Thôn Ngoài, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang	35	168	605,5	31	148	589,9	589,9	LUC	605,5		605,5	
			35	167	378,8	31	147	372,6	372,6	LUC	52,1		52,1	
			35	172	581,6	31	152	566,2	566,2	LUC	315,5		315,5	
Tổng					**9.293,1**						**2.187,4**		**2.187,4**	

PHƯƠNG ÁN BỒ THƯỜNG HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CHỈNH TRANG HÀNH LANG VỈA HÈ CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG ĐÌNH (GIAI ĐOẠN 2), HUYỆN TÂN YÊN - ĐỢT 4

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày ...../3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

Stt	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí Bồi thường hỗi trợ (đồng)
		Số Tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m^2)		Tổng diện tích thu hồi (m^2)	Đất hộ	Đất UBND	Bồi thường về đất 52.000đ/m^2	Bồi thường hoa mầu trên đất 9.500đ/m^2	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m^2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm =3 lần giá đất NN 156.000đ/m^2	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50%giá đất NN)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)		
1	*2*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	Hoàng Văn Ngọc	35	171	455,5	LUC	455,5	455,5	0	23.686.000	4.327.250	4.555.000	71.058.000	0	103.626.250	0	103.626.250
2	Nguyễn Tiến Điền	35	257	87,5	LUC	87,5	87,5	0	4.550.000	831.250	875.000	13.650.000	0	19.906.250	0	19.906.250
3	Trần Thị Phúc	35	131	8750,1	SKK(LUC)	671,3	671,3	0	34.907.600	0	6.713.000	104.722.800	0	146.343.400	0	146.343.400
4	Trần Đức Việt	35	168	605,5	LUC	605,5	605,5	0	31.486.000	5.752.250	6.055.000	94.458.000	0	137.751.250	0	137.751.250
		35	167	378,8	LUC	52,1	52,1	0	2.709.200	494.950	521.000	8.127.600	0	11.852.750	0	11.852.750
		35	172	581,6	LUC	315,5	315,5	0	16.406.000	2.997.250	3.155.000	49.218.000	0	71.776.250	0	71.776.250
Tổng				**10.859,0**		**2.187,4**	**2.187,4**	**0**	**113.744.800**	**14.402.950**	**21.874.000**	**341.234.400**	**0**	**491.256.150**	**0**	**491.256.150**

DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ BÀN GIAO MẶT BẰNG SỚM KHUYẾN KHÍCH TIẾN ĐỘ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:CHỈNH TRANG HÀNH LANG VỈA HÈ CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG ĐÌNH (GIAI ĐOẠN 2), HUYỆN TÂN YÊN - ĐỢT 4

(Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ-UBND ngày ...../3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐĐC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân		Ghi chú
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m^2)		Tổng diện tích thu hồi (m^2)	Đất hộ	Đất UBND	Khuyến khích hỗ trợ bàn giao mặt bằng 40.000đ/m^2	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ	
1	*2*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Hoàng Văn Ngọc	35	171	455,5	LUC	455,5	455,5	0	18.220.000	**18.220.000**	
2	Nguyễn Tiến Điền	35	257	87,5	LUC	87,5	87,5	0	3.500.000	**3.500.000**	
3	Trần Thị Phúc	35	131	8750,1	SKK(LUC)	671,3	671,3	0	26.852.000	**26.852.000**	
4	Trần Đức Việt	35	168	605,5	LUC	605,5	605,5	0	24.220.000	**38.924.000**	
		35	167	378,8	LUC	52,1	52,1	0	2.084.000		
		35	172	581,6	LUC	315,5	315,5	0	12.620.000		
Tổng				**10.859,0**		**2.187,4**	**2.187,4**	**0**	**87.496.000**	**87.496.000**	